

## Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật cụ thể như sau:

### 1. Biện pháp tổ chức thi công và giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(1.1). Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự tại văn phòng, trên công trường và thuyết minh sơ đồ, thể hiện rõ mối liên hệ, ghi rõ trách nhiệm của từng cá nhân (Giám đốc điều hành, chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật, đội trưởng,...), trách nhiệm từng bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các đội, tổ thi công; bộ phận làm hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B.  Có thuyết minh nêu rõ địa chỉ trụ sở/văn phòng điều hành của nhà thầu (kèm số điện thoại liên lạc). Đối với các nhà thầu có trụ sở Công ty đóng bên ngoài địa bàn TP.HCM, yêu cầu nhà thầu xác định rõ địa chỉ văn phòng đại diện/Chi nhánh/Văn phòng làm việc của nhà thầu tại TP.HCM hoặc có cam kết thuê/mở văn phòng làm việc tại	Có sơ đồ, thuyết minh nêu đầy đủ các nội dung đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không có sơ đồ, không có thuyết minh hoặc sơ đồ, thuyết minh sơ sài, thiếu thông tin, nội dung nêu không đáp ứng yêu cầu	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
TP.HCM trong trường hợp được chọn trúng thầu.		
<p>(1.2). Mô tả các mặt công tác chuẩn bị thi công, thực hiện thi công, phối hợp trong quá trình thi công, phối hợp xử lý sự cố, xử lý phản ánh của khách hàng hoặc bên liên quan (nếu có) trong quá trình thi công, biện pháp đẩy nhanh tiến độ, thu hồi vật tư thiết bị, ... bao gồm cả các công việc sau:</p> <p>+ Công tác chuẩn bị thi công, xây dựng kế hoạch tiến độ, xin phép xây dựng, thông báo thi công, phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị cơ sở, phối hợp với các bên liên quan như đơn vị mạng viễn thông, điện lực, chiếu sáng, cây xanh, cấp thoát nước, ... trong quá trình thi công.</p> <p>+ Tổ chức mặt bằng công trường (thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết thiết bị thi công, vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, chiếu sáng, điều tiết giao thông, biển báo, thông báo công trường, biển báo an toàn, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công)...</p> <p>+ Có bản vẽ mô tả mặt bằng tổ chức thi công tại công trường, có hợp đồng thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị hoặc có cam kết thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị trong trường hợp trúng thầu,...</p> <p>+ Giải pháp bảo vệ cấp, đảm bảo an toàn, đảm bảo vệ sinh tại các vị trí lắp tủ RMU: trong biện pháp tổ chức thi công nhà thầu phải nêu cụ thể giải pháp bảo vệ cấp và đảm bảo an toàn, vệ sinh (ngăn</p>	<p>Có mô tả chi tiết rõ ràng, đầy đủ và đáp ứng yêu cầu, có bản vẽ mô tả mặt bằng tổ chức thi công tại công trường, có hợp đồng thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị hoặc có cam kết thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị trong trường hợp trúng thầu, có giải pháp bảo vệ cấp, đảm bảo an toàn, vệ sinh tại các vị trí lắp tủ RMU,...</p>	Đạt
	<p>Không mô tả hoặc mô tả sơ sài, không đáp ứng yêu cầu, ... nội dung mô tả không đáp ứng yêu cầu</p>	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>vút rác vào bên trong móng tủ) tại các vị trí lắp tủ RMU. Cụ thể nhà thầu phải có giải pháp (bằng chi phí của nhà thầu) sử dụng khung sắt hoặc gỗ ốp tôn kín xung quanh với kích thước phù hợp, chắc chắn, an toàn để chụp kín, cố định và trùm lên các móng tủ RMU trong thời gian chờ lắp tủ RMU. Nhà thầu sẽ thu dọn các khung vỏ chụp này ngay sau khi RMU được lắp đặt để có thể sử dụng cho vị trí/dự án khác.</p>		
<p>(1.3). Tổ chức chuẩn bị vật tư thiết bị dùng cho công trình</p>	<p>Có mô tả và đáp ứng cơ bản</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không mô tả hoặc mô tả sơ sài hoặc nội dung mô tả không hợp lý</p>	<p>Không đạt</p>
<p>(1.4) Trình bày khả năng huy động nguồn lực về công cụ dụng cụ, trang thiết bị, máy móc cho công tác thi công như: số lượng máy thi công, công cụ dụng cụ, trang thiết bị sử dụng cho công trình trong đó thể hiện rõ số lượng sở hữu và số lượng thuê huy động cho công trình, tính năng kỹ thuật chính của từng loại</p>	<p>Trình bày đầy đủ, hợp lý theo nội dung yêu cầu</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Trình bày không đầy đủ, không hợp lý hoặc không trình bày</p>	<p>Không đạt</p>
<p>(1.5) Công trình này được thiết kế đảm bảo thi công không mất điện khách hàng. Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hồ sơ thiết kế, khảo sát thực tế công trường, lập giải pháp thi công lắp đặt, đấu nối hoàn thành công trình đảm bảo <b>không mất điện khách hàng</b> (dùng máy phát, live line,...) phù hợp theo thiết kế được duyệt. Mọi chi phí liên quan đến giải pháp thi công không mất điện khách hàng do nhà thầu chịu (đã bao gồm trong giá chào), trừ chi phí thi công live line thuộc</p>	<p>Có giải pháp đầy đủ, khả thi</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có giải pháp hoặc nêu giải pháp không khả thi, không hợp lý</p>	<p>Không đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
phạm vi thực hiện của Chủ đầu tư nhưng yêu cầu nhà thầu phải có trách nhiệm phối hợp trong thi công và phải chuẩn bị đầy đủ VTTB đã được thử nghiệm theo yêu cầu.		
(1.6). Giải pháp thi công lắp đặt thiết bị, vật liệu, cấu kiện công trình.  Có giải pháp, biện pháp khi thi công trên lưới điện/công trình hiện hữu nhằm đảm bảo an toàn, không làm ảnh hưởng đến các công trình hiện hữu.	Có giải pháp khả thi	Đạt
	Không có giải pháp hoặc nêu giải pháp không đầy đủ, không khả thi, không hợp lý	Không đạt
(1.7). Các biện pháp tổ chức lập và kiểm tra việc lập hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu quyết toán A-B đảm bảo phù hợp với thực tế thi công công trình;  Các biện pháp kiểm tra, thử nghiệm và phối hợp trước khi đóng điện vận hành từng tuyến cáp, từng cung đoạn, từng trạm và cho toàn bộ công trình.	Có giải pháp khả thi	Đạt
	Không có giải pháp hoặc nêu giải pháp không đầy đủ, không khả thi, không hợp lý	Không đạt
<b>Kết luận:</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết từ (1.1) đến (1.7) được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được	<b>Đạt</b>
	Không thuộc trường hợp trên	<b>Không đạt</b>

## 2. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. <u>Xe máy, thiết bị, dụng cụ thi công:</u> - Số lượng, chủng loại, mức độ đáp ứng. - Các thiết bị, dụng cụ thi công	Số lượng và chủng loại phù hợp với biện pháp thi công đề xuất	Đạt
	Số lượng và chủng loại không phù hợp với biện pháp thi công đề xuất	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>2.2. <u>Thời gian thi công</u>:</p> <p>- Có biểu tiến độ chi tiết, kế hoạch tiến độ thi công đảm bảo thời gian thi công không quá thời gian yêu cầu trong Hồ sơ mời thầu kể từ ngày khởi công</p>	<p>Có biểu tiến độ chi tiết, hợp lý với đề xuất tiến độ thi công và thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của HSMT</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có biểu tiến độ chi tiết hoặc đề xuất tiến độ thi công và thời gian thi công không hợp lý vượt quá thời gian yêu cầu của HSMT</p>	<p>Không đạt</p>
<p>2.3 <u>Tính phù hợp</u>:</p> <p>a) Giữa huy động thiết bị với tiến độ thi công.</p> <p>b) Giữa bố trí nhân lực với tiến độ thi công.</p>	<p>Đề xuất đầy đủ, hợp lý và khả thi đối với cả 2 nội dung a), b)</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không thuộc trường hợp trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>Kết luận:</b></p>	<p>Các tiêu chuẩn chi tiết (2.1), (2.2), (2.3) được đánh giá là đạt</p>	<p><b>Đạt</b></p>
	<p>Không thuộc trường hợp trên</p>	<p><b>Không đạt</b></p>

### 3. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>(3.1). Biện pháp đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu, vật tư thiết bị do chủ đầu tư cấp và do nhà thầu cung cấp để phục vụ công tác thi công gồm:</p> <p>- Đăng ký, mua sắm, nghiệm thu VTTB trước khi thi công, công tác tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho, bảo quản VTTB do chủ đầu tư cấp và VTTB do nhà thầu cấp (bao gồm tại kho nhà thầu, trong quá trình vận chuyển và tại công trường);</p> <p>- Biện pháp bảo quản khi vào mùa mưa, bão, khi công trình tạm dừng thi công;</p>	<p>Có thuyết minh hợp lý, đầy đủ, đạt yêu cầu</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không hợp lý, không đạt yêu cầu</p>	<p>Không đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>- Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;</p>		
<p>(3.2). Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra các khâu thi công</li> <li>- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu.</li> <li>- Công tác phối hợp với tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế và các bên liên quan trong quá trình thi công; bố trí hợp lý lực lượng công nhân có tay nghề; kiểm soát chất lượng thi công phân lớp khuất; thực hiện các thí nghiệm, phục vụ thi công, ghi nhật ký thi công; kiểm soát chất lượng việc lập hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B...</li> <li>- Công tác số hóa (scan) toàn bộ hồ sơ; tài liệu liên quan đến nghiệm thu, hoàn công, quyết toán A-B; lưu trữ dạng file .pdf và hoặc file ảnh,... bàn giao cho chủ đầu tư cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.</li> <li>- Nhà thầu phải có giải pháp áp dụng ghi Nhật ký điện tử và trang bị (máy tính, thiết bị di động, đăng ký chữ ký số,...) đáp ứng điều kiện áp dụng Nhật ký điện tử, BBNT điện tử và lưu trữ NKTCĐT, BBNTĐT dạng file pdf nhận về từ hệ thống IMIS.</li> </ul>	<p>Có thuyết minh hợp lý, đầy đủ, đạt yêu cầu</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không hợp lý, không đạt yêu cầu</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>KẾT LUẬN:</b></p>	<p>Các tiêu chuẩn chi tiết (3.1), (3.2) được đánh giá là đạt</p>	<p><b>Đạt</b></p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	<b>Không đạt</b>

#### 4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(4.1). Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, chống ô nhiễm, chống ồn, chống bụi trong quá trình thi công, vận chuyển vật tư và vật liệu.	Có biện pháp vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi, phù hợp	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt
(4.2). An toàn lao động:	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt
(4.3). Phòng cháy, chữa cháy:	Có biện pháp phòng cháy nổ, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp	Đạt
	Không có biện pháp hoặc biện pháp không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt
<b>KẾT LUẬN:</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết (4.1), (4.2), (4.3) được xác định là đạt	<b>Đạt</b>
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	<b>Không đạt</b>

#### 5. Bảo hành và uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>(5.1). Bảo hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thời gian bảo hành <b>36 tháng</b></li> <li>• Thuyết minh chế độ bảo hành công trình, nhiệm vụ nhà thầu trong quá trình bảo hành</li> </ul>	<p>Có đề xuất thời gian bảo hành <math>\geq</math> <b>36 tháng</b> và có thuyết minh chi tiết, đầy đủ chế độ bảo hành</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Có đề xuất thời gian bảo hành <math>\geq</math> <b>36 tháng</b> và có thuyết minh đáp ứng cơ bản nhưng chưa chi tiết</p>	<p>Chấp nhận được</p>
	<p>Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn <b>36 tháng</b> hoặc không có thuyết minh bảo hành</p>	<p>Không đạt</p>
<p>(5.2). Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (trong thời gian 01 năm gần nhất đến thời điểm đóng thầu)</p>	<p>Có một hợp đồng tương tự bị bỏ dở hoặc buộc phải chấm dứt do lỗi của nhà thầu hoặc bị vi phạm (chất lượng, tiến độ...) và bị chủ đầu tư xử phạt từ 3 lần trở lên cùng 01 lỗi vi phạm hoặc có từ 3 hợp đồng tương tự trở lên bị chủ đầu tư xử phạt cùng 01 lỗi vi phạm hoặc nhà thầu bị phạt hợp đồng với tổng số lần bị phạt là 3 lần tại các dự án của Ban ALĐPP quản lý</p>	<p>Không đạt</p>
	<p>Không thuộc các trường hợp nêu trên</p>	<p>Đạt</p>
<p><b>KẾT LUẬN:</b></p>	<p>Tiêu chuẩn chi tiết <b>(5.1), (5.2)</b> được xác định là đạt hoặc chấp nhận được</p>	<p><b>Đạt</b></p>
	<p>Không thuộc các trường hợp nêu trên</p>	<p><b>Không đạt</b></p>

## 6. Chất lượng vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng do Nhà thầu cấp:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(6.1). Phạm vi cung cấp	E-HSDT chào đầy đủ thông tin chủng loại, quy cách kỹ thuật chính, nguồn gốc, xuất xứ của các VTTB B cấp theo yêu cầu tại Mẫu số 09(c) – Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
(6.2). Yêu cầu kỹ thuật	Tất cả các yêu cầu quy cách kỹ thuật chính của VTTB B cấp do nhà thầu chào theo Mẫu số 09(c) – Chương V của E-HSMT và tất cả yêu cầu kỹ thuật chi tiết (Các hạng mục dấu “*”, “**”) đối với từng vật tư, thiết bị chính do Nhà thầu chào theo yêu cầu tại Mục III.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với VTTB B cấp - Chương V của E-HSMT được đánh giá là “Đáp ứng”	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
(6.3). Biên bản thử nghiệm điển hình vật tư thiết bị B cấp đối với các VTTB có đánh dấu (*) ở Mẫu số 09(c) – Chương V – E-HSMT (Lưu ý: cung cấp biên bản thử nghiệm điển hình của 1 nhà sản xuất).	Có cung cấp đủ biên bản thử nghiệm điển hình với đầy đủ các hạng mục thử nghiệm theo yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Có cung cấp nhưng còn thiếu một số biên bản thử nghiệm hoặc còn thiếu một số hạng mục thử nghiệm theo yêu cầu của E-HSMT và nhà thầu có văn bản cam kết cung cấp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu E-HSMT, thiết kế được duyệt trong trường hợp trúng thầu.	Chấp nhận được

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
(6.4). Tất cả VTTB B cấp đưa vào sử dụng cho công trình đều phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng, mới 100%, có đầy đủ Biên bản thử nghiệm và các tài liệu liên quan kèm theo đáp ứng yêu cầu theo thiết kế được duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.	Nhà thầu có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
<b>KẾT LUẬN:</b>	Tiêu chuẩn chi tiết <b>(6.1), (6.2), (6.4)</b> được xác định là đạt và tiêu chuẩn chi tiết <b>(6.3)</b> được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	<b>Đạt</b>
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	<b>Không đạt</b>

**Lưu ý:** Nhà thầu phải trình bày các giải pháp thi công một cách chi tiết, cụ thể từng nội dung công việc thi công phù hợp theo công trình cụ thể và không trình bày chung chung. Các giải pháp trình bày phải có tính thực tế của công trình và khả thi. Các giải pháp trình bày chung chung được đánh giá không đạt.

Nhà thầu được đánh giá là đạt về yêu cầu kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá**

##### **Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

**Lưu ý:** Nhà thầu phải trình bày các giải pháp thi công một cách chi tiết, cụ thể từng nội dung công việc thi công phù hợp theo công trình cụ thể và không trình bày chung chung. Các giải pháp trình bày phải có tính thực tế của công trình và khả thi. Các giải pháp trình bày chung chung được đánh giá không đạt.

Nhà thầu được đánh giá là đạt về yêu cầu kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá**

##### **Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.